

Phù hợp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22 /2009/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 11 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 5, Điều 1 Quyết định số 31/2007/QĐ-UBND ngày 05/9/2007 về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng và phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2006 ÷ 2010, định hướng đến năm 2020.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04 tháng 4 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 115/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 36/2009/TT-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 115/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1811 /TTr-SNN ngày 27 tháng 10 năm 2009 về việc ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Khoản 5, Điều 1 Quyết định số 31/2007/QĐ-UBND

ngày 05/9/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng và phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2006-2010, định hướng đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 1 Quyết định số 31/2007/QĐ-UBND ngày 05/9/2007 về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng và phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2006 ÷ 2010, định hướng đến năm 2020.

1. Sửa đổi, bổ sung nội dung tiết a, điểm 5.3, khoản 5, Điều 1 như sau:

a) Tổ chức thực hiện các văn bản pháp quy trong quản lý khai thác công trình thủy lợi:

“- Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20/5/1998; Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04/4/2001; Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; Nghị định số 115/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và các văn bản khác có liên quan.

- Căn cứ các quy định hiện hành của tỉnh: Quyết định số 37/2006/QĐ-UBND ngày 26/7/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 10/7/2008 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các Quy định có liên quan”.

2. Sửa đổi, bổ sung ý 2, tiết b, điểm 5.3, khoản 5, Điều 1 như sau:

“- Tăng cường tập huấn về Luật Tài nguyên nước; Luật Đê điều, Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, các chính sách miễn thủy lợi phí của Chính phủ; và các Quy định hiện hành khác có liên quan cho các Ban quản lý công trình thủy lợi, các hợp tác xã nông lâm nghiệp, các hộ hưởng lợi từ công trình”.

Điều 2. Giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

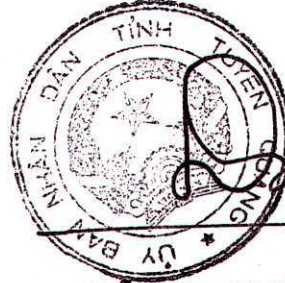
Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, thủ trưởng các Ban ngành trực thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tài nguyên & Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Cục KTVB-Bộ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đ/c UV Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Trung tâm Công báo;
- Như điều 3 (thực hiện);
- Chánh, phó CVP UBND tỉnh;
- CV: TL-GT- NLN -TC-TH-TN&MT;
- Lưu VT. A 240

Báo
cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Chiến